

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2022
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 1 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh.

- Đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất và đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Làm cơ sở để xuất điều chỉnh chính sách, pháp luật về đất đai.

- Cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, giáo dục và đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu thống kê phải được thực hiện nghiêm túc.

- Kết quả thống kê đất đai phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; đảm bảo tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

- Nâng cao chất lượng và kiểm soát chặt chẽ kết quả thống kê, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ thống kê đất đai trước đây.

II. Phạm vi, đối tượng, đơn vị thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

1. Phạm vi thực hiện

Thống kê đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh, ở các cấp hành chính, trong đó cấp xã là đơn vị cơ bản thực hiện thống kê.

2. Đối tượng thực hiện

Đối tượng thống kê đất đai gồm: diện tích các loại đất, các loại đối tượng sử dụng, đối tượng được Nhà nước giao để quản lý; tình hình quản lý và sử dụng đất của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá, các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp, các dự án xây dựng nhà ở thương mại, các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của Ủy ban nhân dân xã, phường và thị trấn; đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu chế xuất.

III. Nội dung thống kê đất đai

1. Nội dung thống kê đất đai

Thống kê diện tích đất đai đối với các loại đất, loại đối tượng sử dụng đất và đối tượng quản lý đất theo quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (gọi tắt là Thông tư 27/2018/TT-BTNMT); các chỉ tiêu loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng được Nhà nước giao quản lý đất phải thống kê, tổng hợp được quy định tại hệ thống biểu mẫu, phụ lục số 02 Thông tư 27/2018/TT-BTNMT.

2. Nội dung báo cáo kết quả thống kê đất đai

Đối với cấp xã, huyện phải đảm bảo đầy đủ nội dung theo khoản 1 Điều 15 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và phải phân tích, đánh giá chi tiết tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp vào mục đích công ích.

Đối với cấp tỉnh phải đảm bảo đầy đủ nội dung theo khoản 1 Điều 15 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và phải phân tích, đánh giá chi tiết tình hình quản lý, sử dụng đất do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá; các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp; đất tại các dự án xây dựng nhà ở thương mại; đất xây dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp để tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các đối tượng này.

IV. Phương pháp thực hiện

1. Đối với nội dung thống kê đất đai

Việc thống kê đất đai định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 19 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

2. Tổng hợp số liệu

Việc tính toán, xử lý, tổng hợp số liệu thống kê đất đai áp dụng công nghệ thông tin theo phần mềm của Bộ Tài nguyên và Môi trường để bảo đảm độ chính xác và quản lý thống nhất số liệu.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp để bảo đảm chất lượng số liệu thống kê đất đai phản ánh đúng thực tế sử dụng đất. Sở Tài nguyên và Môi trường và các Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thực hiện và kết quả thống kê đất đai theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT. Việc kiểm tra, giám sát tiến hành trong tất cả các công đoạn ở các cấp, các địa phương, nhất là quá trình điều tra khoanh vẽ, tổng hợp số liệu ở cấp xã:

- Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định việc khoanh vẽ, tổng hợp số liệu của tối thiểu 4 đơn vị cấp xã thuộc mỗi đơn vị cấp huyện.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định việc khoanh vẽ của 1/3 tổng diện tích của mỗi xã trên địa bàn huyện và việc tổng hợp số liệu của tất cả các xã trong huyện.

- Cấp xã kiểm tra, thẩm định việc khoanh vẽ, tổng hợp số liệu của tất cả khoanh đất của địa phương.

b) Trước khi tiếp nhận kết quả thống kê đất đai của cấp dưới giao nộp phải kiểm tra, thẩm định đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 22 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

c) Hồ sơ giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu kết quả thống kê đất đai thực hiện theo thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.

V. Thời điểm thống kê và thời hạn hoàn thành

1. Thời điểm chốt số liệu để thống kê đất đai được thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Thời điểm triển khai việc điều tra, thu thập thông tin và thời hạn hoàn thành, báo cáo kết quả thống kê đất đai được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh từ ngày 15 tháng 11 năm 2022, hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 16 tháng 01 năm 2023;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 01 tháng 02 năm 2023;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành và nộp báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16 tháng 02 năm 2023;

VI. Hồ sơ giao nộp kết quả thống kê đất đai

Hồ sơ giao nộp kết quả thống kê đất đai của các cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT:

1. Hồ sơ giao nộp cấp xã gồm:

- Bản đồ thống kê đất đai cấp xã file diện tích tạo vùng kết nối dữ liệu của bản đồ (01 bộ số) và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai mẫu Phụ lục số 03.1 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ giấy, 01 bộ số).

- Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ thống kê do Văn phòng Đăng ký đất đai gửi đến đã được Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát thực tế, xác nhận mẫu Phụ lục số 03.2 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ giấy, 01 bộ số).

- Biểu số liệu thống kê đất đai mẫu biểu Phụ lục số 02 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ giấy, 01 bộ số).

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất (01 bộ giấy và 01 bộ số khuôn dạng *.DGN; file điện tích tạo vùng).

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai (01 bộ giấy, 01 bộ số).

2. Hồ sơ giao nộp cấp huyện gồm:

- Bản đồ thống kê đất đai và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai mẫu Phụ lục số 03.1 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ số).

- Biểu số liệu thống kê đất đai cấp xã mẫu biểu Phụ lục số 02 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ giấy, 01 bộ số).

- Biểu số liệu thống kê đất đai cấp huyện mẫu biểu Phụ lục số 02 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ giấy, 01 bộ số).

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp huyện (01 bộ giấy, 01 bộ số).

3. Hồ sơ giao nộp cấp tỉnh gồm:

- Bản đồ thống kê đất đai cấp xã và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai mẫu Phụ lục số 03.1 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ số).

- Biểu số liệu thống kê đất đai cấp huyện mẫu biểu Phụ lục số 02 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT (01 bộ số).

- Biểu số liệu thống kê đất đai cấp cấp tỉnh mẫu biểu Phụ lục số 02 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT. (01 bộ giấy, 01 bộ số).

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp tỉnh (01 bộ giấy, 01 bộ số).

VII. Tổ chức thực hiện

1. Cấp tỉnh

Hoàn thành công tác chuẩn bị trước ngày 20 tháng 11 năm 2022. Hoàn thành việc kiểm tra, thẩm định kết quả của cấp huyện; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2022 của cấp tỉnh và nộp báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16 tháng 02 năm 2023.

a. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập phương án và dự toán kinh phí thống kê đất đai năm 2022.

- Phổ biến, quán triệt và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng cấp triển khai thực hiện và xem xét phê duyệt kết quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong quá trình thực hiện để bảo đảm hoàn thành và báo cáo kết quả thống kê đầy đủ nội dung, đúng thời gian, với chất lượng cao nhất gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện thống kê đất đai năm 2022.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cấp, các lực lượng tham gia thực hiện thống kê đất đai năm 2022 ở địa phương.

- Chuẩn bị các loại bản đồ, tài liệu liên quan phục vụ cho thống kê đất đai ở địa phương.

- Rà soát, tổng hợp các trường hợp biến động về loại đất, loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý đất trong kỳ thống kê đất đai từ hồ sơ địa chính và các hồ sơ thủ tục về đất đai liên quan.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện và thẩm định kết quả các cấp, nhất là cấp xã.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp về kết quả thống kê đất đai năm 2022 cấp tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16 tháng 02 năm 2023.

2. Cấp huyện

Hoàn thành công tác chuẩn bị trước ngày 25 tháng 11 năm 2022. Hoàn thành việc kiểm tra, thẩm định kết quả của cấp xã; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai của cấp huyện và nộp báo cáo lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 01 tháng 02 năm 2023.

a. Ủy ban nhân dân

- Phổ biến, quán triệt và giao nhiệm vụ cụ thể cho Phòng Tài nguyên và Môi trường và các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong quá trình thực hiện để bảo đảm hoàn thành và báo cáo kết quả thống kê đầy đủ nội dung, đúng thời gian, với chất lượng cao nhất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Xây dựng kế hoạch sơ đồ Gantt để thực hiện công tác thống kê năm 2022 cấp huyện. Báo cáo kết quả thống kê về tỉnh trước ngày 01/02/2023.

b. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Thu thập, đánh giá, lựa chọn các tài liệu đất đai có liên quan phục vụ thống kê đất đai năm trước đó.

- Phối hợp Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai rà soát, tổng hợp các trường hợp biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ thống kê.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện và thẩm định kết quả thống kê đất đai năm 2022 của cấp xã.

3. Cấp xã

Hoàn thành công tác chuẩn bị trước ngày 30 tháng 11 năm 2022. Hoàn thành việc tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2022 của cấp xã và nộp báo cáo lên Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 16 tháng 01 năm 2023.

a. Ủy ban nhân dân

- Xây dựng kế hoạch thực hiện thống kê đất đai năm 2022 cấp xã; phân công trách nhiệm cho cán bộ công chức và những nhân viên địa chính xây dựng tham gia thực hiện thống kê đất đai.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong quá trình thực hiện để bảo đảm hoàn thành và báo cáo kết quả thống kê đầy đủ nội dung, đúng thời gian, với chất lượng cao nhất gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b. Công chức địa chính - xây dựng tham gia thực hiện thống kê đất đai

- Thu thập các loại bản đồ, dữ liệu phục vụ cho điều tra khoanh vẽ hiện trạng; hồ sơ địa chính; thông báo chỉnh lý biến động và trích lục bản đồ, sơ đồ kèm theo; hồ sơ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong sử dụng đất; bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ thống kê.

- Rà soát, thu thập thông tin để xác định các khu vực có biến động trên thực địa trong kỳ thống kê cần chỉnh lý bản đồ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện và thẩm định kết quả thống kê đất đai năm 2022 của cấp xã.

4. Công tác phối, kết hợp

- Các Sở ngành chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kết hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện rà soát đầy đủ các địa điểm và diện tích sử dụng đất do đơn vị quản lý sử dụng; thống nhất về số liệu, khoanh đất thống kê đất đai ở địa phương.

- Cục Thống kê chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các Phòng, Ban chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp thực hiện thống kê đất đai năm 2022 bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ quy định.

- Sở Tài chính căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành cân đối bố trí kinh phí trong năm 2022 từ nguồn ngân sách để thực hiện thống kê đất đai năm 2022.

Trong quá trình thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2022 nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. g

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH,**



Trần Văn Chiến

GANTT DỰ ÁN LẬP KẾ HOẠCH THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2022 TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Kế hoạch số 2675/KH-UBND ngày 15/...8./2022)



Stt	Nội dung công việc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Thời hạn thực hiện (ngày)	Thời gian (tháng)/2022						Thời gian (tháng)/2023						
					7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	
1	UBND tỉnh ban hành kế hoạch	01/11/2022	02/11/2022	02					x								
2	Sở TNMT																
a	Triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện	05/11/2022	07/11/2022	03					x								
b	Tập huấn	11/11/2022	15/11/2022	05					x								
c	Tổng hợp Báo cáo công tác kết quả thống kê năm 2022 trình UBND tỉnh gửi Bộ TNMT	02/02/2023	16/02/2023	15									x				
3	UBND cấp huyện																
a	Triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện	10/11/2022	11/11/2022	02					x								
b	Tham gia tập huấn	11/11/2022	15/11/2022	05					x								
c	Tổng hợp nộp báo cáo công tác thống kê đất đai năm 2022 gửi UBND tỉnh	16/01/2023	01/02/2023	16								x	x				
4	UBND cấp xã																
a	Triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện	12/11/2022	13/11/2022	02					x								
b	Tham gia tập huấn	11/11/2022	15/11/2022	05					x								
c	Thực hiện công tác thống kê	15/11/2022	05/12/2022	21					x	x							
d	Tổng hợp nộp báo cáo công tác thống kê đất đai năm 2022 gửi UBND cấp huyện	16/12/2022	16/01/2023	32							x	x					

Công việc Gantt